

Điện Biên, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Số: 01/2023/QĐST -DSST

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST- DSST ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H. Sinh năm 1968

Địa chỉ: Số nhà 54, tổ 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn:

1. Chị Trần Thị T. Sinh năm 1978

2. Anh Vương Quang Th. Sinh năm 1972

Đều trú tại: Đội C2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng Anh Vương Quang Th và chị Trần Thị T phải có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị H số tiền gốc là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả như sau.

Ngày 30/12/2023 anh Th và chị T phải trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Ngày 30/12/2024 anh Th và chị T phải trả số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Ngày 30/12/2025 anh Th và chị T phải trả số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

Ngày 30/12/2026 anh Th và chị T phải trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Ngày 30/12/2027 anh Th và chị T phải trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Ngày 30/12/2028 anh Th và chị T phải trả số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Th và chị T không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền như đã thỏa thuận thì anh Th và chị T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại 357; Điều 468/BLDS năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Chị Phạm Thị H phải chịu số tiền 5.625.000 đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) chị H đã nộp tạm ứng áp phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0005189 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H được trả lại số tiền 5.375.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Vương Quang Th và chị Trần Thị T phải chịu số tiền 5.625.000 đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương